

Số: 2283 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế công chức, viên chức (số lượng người làm việc)  
và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2021  
đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2021;*

*Căn cứ Biên bản số 105-BB/BCS ngày 23/8/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2379/TTr-SNV ngày 01/9/2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức, viên chức (*số lượng người làm việc*) và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (*gọi tắt là chỉ tiêu hợp đồng 68*) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh năm 2021, như sau:

1. Biên chế công chức: **31** biên chế, kể từ ngày **01/12/2021**.
2. Biên chế viên chức (*số lượng người làm việc*) tại Ban Quản lý Khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao: **15** biên chế (người), kể từ ngày **01/12/2021**.
3. Chỉ tiêu hợp đồng 68 là: **07** chỉ tiêu, kể từ ngày **01/9/2021**, trong đó:
  - a) Trong cơ quan hành chính: **05** chỉ tiêu.
  - b) Ban Quản lý Khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao: **02** chỉ tiêu.

### **Điều 2.**

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế công chức, biên chế viên chức (*số lượng người làm việc*) và chỉ tiêu hợp đồng 68 theo đúng số lượng đã được UBND tỉnh giao.

2. Giao Sở Nội vụ quản lý việc sử dụng biên chế công chức, biên chế viên chức (*số lượng người làm việc*) và chỉ tiêu hợp đồng 68 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo đúng số lượng đã được UBND tỉnh giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T108).



**Trần Tuệ Hiền**